



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP QUỐC TẾ SON HÀ

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016

Số: ~~145~~.../2016/CV-SHI

"Báo cáo tài chính kiểm toán giữa niên  
độ năm 2016"

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty CP Quốc tế Son Hà

Mã chứng khoán: SHI

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Người thực hiện công bố thông tin: Đàm Quang Hùng

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

- Công ty CP Quốc tế Son Hà công bố Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán giữa niên độ năm 2016.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/08/2016 tại đường dẫn [www.sonha.com.vn](http://www.sonha.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HCNS.

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Đàm Quang Hùng*

(\*): - Đối với công bố thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh /Giấy phép thành lập và hoạt động/...; Điều lệ; Quy chế Quản trị Công ty có thay đổi/điều chỉnh, cần nêu rõ nội dung các thay đổi/điều chỉnh so với lần công bố thông tin trước;

- Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố, cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**QUỐC TẾ SƠN HÀ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	15 - 57

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã mười bốn (14) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười bốn (14) ngày 18 tháng 11 năm 2015.

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 62 65 65 66
- Fax : (04) 62 65 65 88

**Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tân Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), đường Lê Duẩn, Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thông Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thanh Hóa 2	Thôn Tân Quý, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212 A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Nam	Thửa đất số 19, tờ bản đồ số p110 phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cao Bằng	Bắc Ninh
Chi nhánh Quốc Oai	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quảng Trị	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Nam Định	Thửa đất số 396, thôn Phước Mỹ, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
Chi nhánh Hưng Yên	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Yên Bái	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Km 10, tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:**

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện;



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Xây dựng công trình công ích;
- Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phan Thuế Ruệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Lương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Bà Đào Thị Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Hồng Luyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2007
Bà Trần Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2012
Bà Trịnh Thị Khanh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vinh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2014).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Lê Vinh Sơn**  
**Chủ tịch**

Ngày 11 tháng 8 năm 2016





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 388/2016/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 8 năm 2016, từ trang 8 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



---

**Phạm Quang Huy**

**Phó Giám đốc**

*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1*

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2016



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.160.824.432.649</b>	<b>1.147.993.675.870</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>18.616.286.816</b>	<b>20.292.179.710</b>
1. Tiền	111		18.616.286.816	20.292.179.710
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>24.490.108.200</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	24.490.108.200	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>630.415.065.637</b>	<b>668.128.700.683</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	376.464.792.037	503.153.967.554
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	28.932.863.868	6.216.439.175
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	157.140.977.904	120.500.443.249
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	73.758.935.341	42.658.250.662
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.035.298.515)	(4.601.707.985)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.8	152.795.002	201.308.028
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.9</b>	<b>480.394.974.969</b>	<b>453.232.287.218</b>
1. Hàng tồn kho	141		480.394.974.969	462.830.488.881
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(9.598.201.663)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.907.997.027</b>	<b>6.340.508.259</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	4.761.063.246	4.496.507.138
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.146.933.781	1.844.001.121
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>469.728.965.736</b>	<b>464.619.691.257</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>12.742.024.098</b>	<b>12.742.024.098</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	12.563.428.598	12.563.428.598
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	178.595.500	178.595.500
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>191.408.769.036</b>	<b>158.636.943.816</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	178.769.497.181	145.303.921.811
<i>Nguyên giá</i>	222		259.584.877.949	217.413.829.864
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(80.815.380.768)	(72.109.908.053)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	3.206.659.246	3.401.002.318
<i>Nguyên giá</i>	225		3.886.859.998	3.886.859.998
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(680.200.752)	(485.857.680)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	9.432.612.609	9.932.019.687
<i>Nguyên giá</i>	228		14.247.552.269	14.442.852.269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.814.939.660)	(4.510.832.582)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.14</b>	<b>33.842.000.000</b>	<b>10.445.000.000</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		33.842.000.000	10.445.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.045.181.832</b>	<b>57.545.305.632</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.15	6.045.181.832	57.545.305.632
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>220.792.849.114</b>	<b>222.478.247.184</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		223.814.851.500	202.617.351.500
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		54.000.000.000	54.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.710.000.000	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(59.732.002.386)	(36.849.104.316)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.898.141.656</b>	<b>2.772.170.527</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	4.898.141.656	2.772.170.527
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.630.553.398.385</b>	<b>1.612.613.367.127</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>904.626.475.034</b>	<b>922.048.465.548</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>844.035.469.930</b>	<b>863.171.220.921</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	131.169.941.079	101.235.108.691
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	15.216.811.673	6.698.307.395
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	3.290.829.746	12.788.382.542
4. Phải trả người lao động	314		6.827.021.103	7.699.235.960
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	1.023.077.777	4.927.394.157
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	3.941.981.671	695.261.889
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	681.671.808.712	728.382.337.765
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	893.998.169	745.192.522
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>60.591.005.104</b>	<b>58.877.244.627</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	888.590.500	913.590.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	59.702.414.604	57.963.654.127
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>725.926.923.351</b>	<b>690.564.901.579</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>725.926.923.351</b>	<b>690.564.901.579</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		547.107.230.000	547.107.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		547.107.230.000	547.107.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.061.097.352	16.061.097.352
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.572.710.816	11.572.710.816
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		160.670.345.183	125.308.323.411
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		124.880.725.809	55.253.872.251
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.789.619.374	70.054.451.160
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.630.553.398.385</b>	<b>1.612.613.367.127</b>

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương



Lê Vĩnh Sơn



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	937.984.872.281	1.021.099.084.681
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	30.739.464.811	54.178.971.796
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		907.245.407.470	966.920.112.885
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	756.195.471.364	810.124.819.545
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		151.049.936.106	156.795.293.340
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	11.679.253.956	5.966.574.999
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	47.046.089.151	41.386.307.678
Trong đó: chi phí lãi vay	23		23.653.344.131	28.000.290.324
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	54.037.971.940	59.853.192.623
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	16.701.798.746	8.592.752.999
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.943.330.225	52.929.615.039
11. Thu nhập khác	31	VI.8	150.647.824	7.613.806.504
12. Chi phí khác	32	VI.9	280.003.793	25.481.209
13. Lợi nhuận khác	40		(129.355.969)	7.588.325.295
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.813.974.256	60.517.940.334
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	9.024.354.882	13.285.223.451
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		35.789.619.374	47.232.716.883
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Huyền

Nguyễn Văn Lương

Lê Vĩnh Sơn



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		44.813.974.256	60.517.940.334
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		9.819.983.835	13.353.954.476
- Các khoản dự phòng	03		14.718.286.937	2.230.768.408
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(365.997.650)	1.557.581.273
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.667.108.021)	(4.698.276.877)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	23.653.344.131	28.000.290.324
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		82.972.483.488	100.962.257.938
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		74.934.542.096	(47.406.714.729)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.564.486.088)	1.170.824.167
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		34.397.209.314	(53.508.483.854)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.390.527.237)	(322.965.109)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(24.490.108.200)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(23.997.600.312)	(28.226.733.646)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(9.158.204.576)	(7.985.809.714)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.22	211.805.647	410.677.606
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(63.000.000)	(36.251.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>114.852.114.132</b>	<b>(34.943.198.341)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.634.768.499)	(63.525.182.431)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		22.727.273	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(39.240.534.655)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.600.000.000	28.159.234.915
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(21.197.500.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	16.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.596.673.802	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(71.853.402.079)</b>	<b>(18.865.947.516)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	14.999.670.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	769.065.000.596	826.856.685.656
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(813.307.051.119)	(828.938.029.172)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35 V.21a	(450.000.000)	(636.427.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(9.898.398.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(44.692.050.523)</i>	<i>2.383.500.584</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(1.693.338.470)</b>	<b>(51.425.645.273)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>20.292.179.710</b>	<b>93.683.846.233</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	17.445.576	(2.401.782)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70 V.1</b>	<b>18.616.286.816</b>	<b>42.255.799.178</b>

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2016

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương





# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Các công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	71,13%	71,13%	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình thái dương năng	51,59%	51,59%	51,59%



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Công ty liên kết*

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn có trụ sở chính tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, ống công nghiệp, ống trang trí. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 30%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

### *Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tân Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiên, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh công nhà máy xi măng Chiềng Sinh), đường Lê Duẩn, Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thông Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thanh Hóa 2	Thôn Tân Quý, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212 A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Nam	Thửa đất số 19, tờ bản đồ số p110 phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thông Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Quảng Trị	Thửa đất số 396, thôn Phước Mỹ, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

---

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Yên Bái	Km 10, tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 941 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 985 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

---

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

#### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản***

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### ***Chi phí quảng cáo, thuê nhà***

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 - 5 năm.

### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

---

ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 14. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

## **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

---

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **17. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ sau.

## **18. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## **19. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## **20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 23. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.479.521.130	3.047.226.153
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.136.765.686	17.244.953.557
<b>Cộng</b>	<b><u>18.616.286.816</u></b>	<b><u>20.292.179.710</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Cổ phiếu</b>				
Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam	24.490.108.200			
<b>Cộng</b>	<b><u>24.490.108.200</u></b>			



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>223.814.851.500</b>	<b>(59.732.002.386)</b>	<b>202.617.351.500</b>	<b>(36.849.104.316)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà <sup>(i)</sup>	110.917.351.500	(59.732.002.386)	110.917.351.500	(36.849.104.316)
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam <sup>(ii)</sup>	80.000.000.000		80.000.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An <sup>(iii)</sup>	20.000.000.000		11.700.000.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà <sup>(iv)</sup>	12.897.500.000			
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>54.000.000.000</b>		<b>54.000.000.000</b>	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn <sup>(v)</sup>	54.000.000.000		54.000.000.000	
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>2.710.000.000</b>		<b>2.710.000.000</b>	
Công ty Bất động sản Havico <sup>(vi)</sup>	2.710.000.000		2.710.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>280.524.851.500</b>	<b>(59.732.002.386)</b>	<b>259.327.351.500</b>	<b>(36.849.104.316)</b>

(i) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex. Năm 2012, Công ty Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex tăng vốn điều lệ lên 63.932.530.000 VND phát hành cho các cổ đông khác, theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty còn 71,13%. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà từ ngày 03 tháng 12 năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam 80.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901793277 ngày 28 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An 20.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An.

(iv) Trong kỳ Công ty đầu tư 1.031.800 cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà, chiếm tỷ lệ 51,59% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà.

(v) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty nắm giữ 5.400.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### *Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết*

Các công ty con khác và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(36.849.104.316)	(20.737.628.420)
Trích lập dự phòng bổ sung	(22.882.898.070)	(6.832.088.926)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(59.732.002.386)</u></b>	<b><u>(27.569.717.346)</u></b>

### *Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà</i></b>		
Cho Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay		2.500.000.000
Thương mại Tổng hợp Sơn Hà thanh toán tiền vay cho Công ty		2.500.000.000
Lãi cho Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay	4.048.113.000	4.336.674.000
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Tổng hợp Sơn Hà	3.985.989.750	
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam</i></b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SSP	136.862.828.163	
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SSP	12.896.704.103	
Lãi vay tính cho Sơn Hà SSP	5.596.673.802	
Mua nguyên vật liệu, công cụ của Sơn Hà SSP	2.655.634.445	
Nhận cung cấp dịch vụ của Sơn Hà SSP	6.973.293.185	
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An</i></b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Nghệ An	45.504.488.930	
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà Nghệ An	134.359.843	
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà Nghệ An	15.840.259.146	
Cho Sơn Hà Nghệ An vay	14.736.914.655	
Góp vốn vào Sơn Hà Nghệ An	8.300.000.000	
<b><i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i></b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Năng lượng Sơn Hà	23.095.683.813	36.628.223.340
Cung cấp dịch vụ cho Năng lượng Sơn Hà	781.372.357	591.828.410
Thuê tài sản của Năng lượng Sơn Hà	31.250.000	51.000.000
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Năng lượng Sơn Hà	39.964.969.199	35.463.248.015



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu Công ty được hưởng từ Năng lượng Sơn Hà		2.267.021.340

### *Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn*

Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	1.029.768.660	164.188.772.062
Mua nguyên vật liệu của Sơn Hà Sài Gòn	1.900.853.448	3.869.508.521

*Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh*

- Toàn bộ cổ phiếu đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 (xem thuyết minh số 21b).
- Một phần cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (2.320.000 cổ phiếu trong tổng số 5.400.000 cổ phiếu) đang được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>138.685.744.317</b>	<b>243.410.284.101</b>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		8.744.083.645
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	62.043.880	9.402.841
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		16.882.815.215
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	10.096.471.390	10.967.231.156
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	96.909.641.131	206.806.751.244
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	4.389.588.727	
Công ty TNHH một thành viên Sơn Hà Nghệ An	27.227.999.189	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>237.779.047.720</b>	<b>259.743.683.453</b>
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	43.347.871.740	34.295.566.998
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	36.996.569.500	67.052.316.569
Các khách hàng khác	157.434.606.480	158.395.799.886
<b>Cộng</b>	<b>376.464.792.037</b>	<b>503.153.967.554</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>28.932.863.868</b>	<b>6.216.439.175</b>
Haining Fu Jiang IMP&EXP Co.,Ltd	610.316.834	1.491.894.084
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây dựng Gia Lâm		871.244.520
Jindal Stainless Limited	5.649.659.708	
Công ty TNHH Phát triển Nhà đất Shun-Far	5.730.898.000	
Các nhà cung cấp khác	16.941.989.326	3.853.300.571
<b>Cộng</b>	<b>28.932.863.868</b>	<b>6.216.439.175</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 5. Phải thu về cho vay

#### 5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>132.637.357.904</i></b>	<b><i>117.900.443.249</i></b>
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay	8.532.723.182	8.532.723.182
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay với lãi suất bằng lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay (*)	109.367.720.067	109.367.720.067
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay	14.736.914.655	
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b><i>24.503.620.000</i></b>	<b><i>2.600.000.000</i></b>
Cho các cá nhân khác vay	24.503.620.000	2.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>157.140.977.904</u></b>	<b><u>120.500.443.249</u></b>

(\*) Nghị quyết Hội đồng quản trị số 126/2016/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 7 năm 2016 đã thông qua chủ trương về việc thoái vốn với tỷ lệ 51% trong tổng số 71,13% cổ phần đang nắm tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà (HIS). Hiện tại Ban lãnh đạo Công ty đang triển khai công việc định giá HIS để xác định giá đàm phán chuyển nhượng. Sau khi đối tác nhận chuyển nhượng chiếm cổ phần chi phối vào tái cơ cấu hoạt động của HIS, Công ty sẽ thống nhất với đối tác về kế hoạch trả nợ vay. Ban lãnh đạo Công ty đánh giá vẫn có khả năng thu hồi các khoản cho HIS vay nên không có khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào được trích lập.

#### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Cho bên liên quan vay</i></b>	<b><i>12.563.428.598</i></b>	<b><i>12.563.428.598</i></b>
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay (*)	12.563.428.598	12.563.428.598
<b><i>Cho các tổ chức và cá nhân khác vay</i></b>	<b><i>0</i></b>	<b><i>0</i></b>
<b>Cộng</b>	<b><u>12.563.428.598</u></b>	<b><u>12.563.428.598</u></b>

(\*) Khoản cho vay theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC ngày 25 tháng 7 năm 2011 giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex (bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (bên C) (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà), bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là 30.874.000.000 VND. Hiện tại bên C đã trả một phần công nợ và tính đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016 bên C còn nợ Công ty là 12.563.428.598 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Phải thu ngắn khác

#### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>30.073.832.754</b>		<b>25.790.074.382</b>	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Tiền thuê xe	155.711.753		155.711.753	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Tiền lãi cho vay	235.645.372			
Hội đồng quản trị - tiền tạm ứng	25.634.362.629		25.634.362.629	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà - Lãi cho vay	4.048.113.000			
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>43.685.102.587</b>		<b>16.868.176.280</b>	
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	172.129.055		211.902.035	
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng			672.952.000	
Tiền tạm ứng	42.353.203.822		13.274.933.454	
Ký cược, ký quỹ	30.163.910		770.431.107	
Tiền lãi cho vay			370.338.890	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.129.605.800		1.567.618.794	
<b>Cộng</b>	<b>73.758.935.341</b>		<b>42.658.250.662</b>	

#### 6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<i>Các bên liên quan</i>				
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>9.395.103.691</b>		<b>8.741.287.353</b>
Phải thu tiền bán hàng		9.195.103.691		8.541.287.353
Thái Nguyên - Đại lý Lãng Thịnh 1 năm đến dưới 2 năm (Công ty TNHH Thái Hòa)		1.016.578.621	6 tháng đến dưới 1 năm	1.016.578.621
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt		3.540.903.520	1 năm đến dưới 2 năm	3.540.903.520
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348	2 năm đến dưới 3 năm	1.891.351.348
Khách hàng khác			6 tháng đến dưới 1 năm	558.567.528
Khách hàng khác	1 năm đến dưới 2 năm	1.091.924.208	1 năm đến dưới 2 năm	641.699.246
Khách hàng khác	trên 3 năm	1.654.345.994	trên 3 năm	892.187.090
Trả trước cho người bán	trên 3 năm	200.000.000	trên 3 năm	200.000.000
		<b>9.395.103.691</b>		<b>8.741.287.353</b>
		<b>3.359.805.176</b>		<b>4.139.579.368</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	4.601.707.985	9.679.791.337
Trích lập dự phòng bổ sung	1.433.590.530	997.297.082
Hoàn nhập dự phòng		(5.598.617.600)
Số cuối kỳ	<b>6.035.298.515</b>	<b>5.078.470.819</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 8. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là giá trị hàng tồn kho còn thiếu khi kiểm kê.

#### 9. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	50.622.985.342		40.197.991.121	
Nguyên liệu, vật liệu	206.512.457.152		264.074.593.678	(9.598.201.663)
Công cụ, dụng cụ	2.510.758.980		2.074.342.675	
Thành phẩm	165.672.378.530		103.924.917.938	
Hàng hóa	55.076.394.965		52.558.643.469	
<b>Cộng</b>	<b>480.394.974.969</b>		<b>462.830.488.881</b>	<b>(9.598.201.663)</b>

Một số nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ có giá trị ghi sổ là 155.148.118.075 VND (số đầu năm là 214.140.824.075 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(9.598.201.663)	
Hoàn nhập dự phòng	9.598.201.663	
<b>Số cuối kỳ</b>		

#### 10. Chi phí trả trước

##### 10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	317.807.186	416.596.964
Công cụ dụng cụ	691.523.927	379.883.738
Chi phí quảng cáo	565.377.856	803.328.426
Chi phí thuê nhà	1.957.450.342	2.338.829.301
Chi phí khác	1.228.903.935	557.868.709
<b>Cộng</b>	<b>4.761.063.246</b>	<b>4.496.507.138</b>

##### 10b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.322.095.005	1.784.326.940
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	2.229.614.207	857.843.587
Các chi phí khác	346.432.444	130.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.898.141.656</b>	<b>2.772.170.527</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

#### 11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	69.848.013.313	83.677.016.625	57.079.212.270	6.809.587.656	217.413.829.864
Mua sắm trong kỳ	850.679.453	3.736.978.471	6.121.222.637		10.708.880.561
Đầu tư XDCB hoàn thành	6.026.941.452	26.584.681.661			32.611.623.113
Thanh lý, nhượng bán			(1.149.455.589)		(1.149.455.589)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>76.725.634.218</b>	<b>113.998.676.757</b>	<b>62.050.979.318</b>	<b>6.809.587.656</b>	<b>259.584.877.949</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	736.087.011	14.497.036.411	3.668.108.203	2.436.534.345	21.337.765.970
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	12.437.144.513	37.252.290.158	17.523.645.316	4.896.828.066	72.109.908.053
Khấu hao trong kỳ	1.149.441.874	5.067.819.068	2.789.112.638	315.160.105	9.321.533.685
Thanh lý, nhượng bán			(616.060.970)		(616.060.970)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.586.586.387</b>	<b>42.320.109.226</b>	<b>19.696.696.984</b>	<b>5.211.988.171</b>	<b>80.815.380.768</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	57.410.868.800	46.424.726.467	39.555.566.954	1.912.759.590	145.303.921.811
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>63.139.047.831</b>	<b>71.678.567.531</b>	<b>42.354.282.334</b>	<b>1.597.599.485</b>	<b>178.769.497.181</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 166.793.109.846 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 12. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.886.859.998	485.857.680	3.401.002.318
Tăng trong kỳ		194.343.072	
Giảm trong kỳ			(194.343.072)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>3.886.859.998</u></b>	<b><u>680.200.752</u></b>	<b><u>3.206.659.246</u></b>

Theo hợp đồng thuê tài sản số 50/2014/TSC-CTTC ngày 05 tháng 8 năm 2014, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

### 13. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.160.608.991	3.282.243.278	14.442.852.269
Giảm khác		(195.300.000)	(195.300.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>11.160.608.991</u></b>	<b><u>3.086.943.278</u></b>	<b><u>14.247.552.269</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		2.104.084.778	2.104.084.778
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.083.087.898	2.427.744.684	4.510.832.582
Khấu hao trong kỳ	118.729.884	185.377.194	304.107.078
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>2.201.817.782</u></b>	<b><u>2.613.121.878</u></b>	<b><u>4.814.939.660</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	9.077.521.093	854.498.594	9.932.019.687
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>8.958.791.209</u></b>	<b><u>473.821.400</u></b>	<b><u>9.432.612.609</u></b>

*Trong đó:*

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 8.958.791.209 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng thương mại.

### 14. Bất động sản đầu tư

#### **Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá**

Là nhà và quyền sử dụng đất, số đầu năm là 10.445.000.000 VND, tăng trong kỳ là 23.397.000.000 VND.

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá phù hợp để thực hiện công việc này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Hao mòn lũy kế/ Tổn thất do suy giảm giá trị</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Biệt thự Vân Canh	33.842.000.000		33.842.000.000

#### 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Mua sắm tài sản cố định	23.397.000.000		(23.397.000.000)		
<i>Biệt thự Vân Canh</i>	<i>23.397.000.000</i>		<i>(23.397.000.000)</i>		
Xây dựng cơ bản dở dang	34.001.004.365	5.282.389.671	(32.611.623.113)	(1.022.642.358)	5.649.128.565
<i>Dự án Dây chuyền sản xuất bình nước nóng</i>	<i>29.021.662.866</i>	<i>4.612.602.605</i>	<i>(32.611.623.113)</i>	<i>(1.022.642.358)</i>	
<i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm</i>	<i>4.750.000.000</i>				<i>4.750.000.000</i>
<i>Dự án khác</i>	<i>229.341.499</i>	<i>669.787.066</i>			<i>899.128.565</i>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	147.301.267	248.752.000			396.053.267
<b>Cộng</b>	<b>57.545.305.632</b>	<b>5.531.141.671</b>	<b>(56.008.623.113)</b>	<b>(1.022.642.358)</b>	<b>6.045.181.832</b>

#### 16. Phải trả người bán ngắn hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>3.248.091.250</i></b>	<b><i>827.658.269</i></b>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	3.127.632.594	55.698.017
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai		771.960.252
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	120.458.656	
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b><i>127.921.849.829</i></b>	<b><i>100.407.450.422</i></b>
Công ty TNHH POSCO VST	72.064.811.643	52.399.603.011
Công ty TNHH Trung tâm Gia công POSCO Việt Nam		12.459.557.428
Các nhà cung cấp khác	55.857.038.186	35.548.289.983
<b>Cộng</b>	<b>131.169.941.079</b>	<b>101.235.108.691</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>15.216.811.673</b>	<b>6.698.307.395</b>
Công ty TNHH Đầu tư Pannam	10.000.000.000	
Đại lý Hiền Bình		1.221.635.102
Rico steel	881.920.819	881.920.819
Artika for Living Inc	1.094.104.521	1.094.104.521
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc	573.500.000	573.500.000
Dinox Limited	712.958.760	
Các khách hàng khác	1.954.327.573	2.927.146.953
<b>Cộng</b>	<b>15.216.811.673</b>	<b>6.698.307.395</b>

### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.535.808.362	10.730.886.788	(20.722.629.043)	544.066.107
Thuế GTGT hàng nhập khẩu <sup>(i)</sup>	(57.749.857)	26.405.108.599	(26.648.257.565)	(300.898.823)
Thuế xuất, nhập khẩu <sup>(i)</sup>	(1.033.390.793)	4.215.752.146	(3.596.413.540)	(414.052.187)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.313.550.471	9.024.354.882	(9.158.204.576)	3.179.700.777
Thuế thu nhập cá nhân	191.617.778	610.078.384	(516.502.594)	285.193.568
Thuế nhà đất		60.506.880	(60.506.880)	
Tiền thuê đất	(169.869.208)	1.305.967.948	(1.136.078.436)	20.304
Các loại thuế khác	8.415.789	49.000.000	(60.615.789)	(3.200.000)
<b>Cộng</b>	<b>12.788.382.542</b>	<b>52.401.655.627</b>	<b>(61.899.208.423)</b>	<b>3.290.829.746</b>

<sup>(i)</sup> Số cuối kỳ là thuế nộp trước khi nhận hàng.

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.813.974.256	60.517.940.334
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	307.800.159	(130.561.013)
- Các khoản điều chỉnh tăng	307.800.159	297.235.675
<i>Chi phí không được trừ</i>	307.066.095	297.235.675
<i>Chênh lệch tỷ giá của tiền và phải thu</i>	734.064	
- Các khoản điều chỉnh giảm		(427.796.688)
<i>Chênh lệch tỷ giá của tiền và phải thu</i>		(427.796.688)
Thu nhập chịu thuế	45.121.774.415	60.387.379.321
Thu nhập tính thuế	45.121.774.415	60.387.379.321
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>9.024.354.882</b>	<b>13.285.223.451</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với mức 33.836 VND/m<sup>2</sup>; diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với mức 22.510 VND/m<sup>2</sup>.

### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## **19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.023.077.777</b>	<b>4.927.394.157</b>
Chi phí hàng khuyến mại	65.010.287	3.191.803.506
Chi phí lãi vay phải trả	584.165.719	928.421.900
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	373.901.771	807.168.751
<b>Cộng</b>	<b>1.023.077.777</b>	<b>4.927.394.157</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 20. Phải trả ngắn khác

#### 20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>3.941.981.671</b>	<b>695.261.889</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	29.012.743	29.012.743
Kinh phí công đoàn	477.892.698	461.158.780
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	599.373.448	
Đỗ Thanh Tùng - nộp hộ tiền mua cổ phiếu Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam	2.500.000.000	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.000.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	315.702.782	205.090.366
<b>Cộng</b>	<b><u>3.941.981.671</u></b>	<b><u>695.261.889</u></b>

#### 20b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ ký, cược dài hạn.

### 21. Vay và nợ thuê tài chính

#### 21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<b>7.000.000.000</b>	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	7.000.000.000	
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>674.671.808.712</b>	<b>728.382.337.765</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	648.318.842.896	693.821.758.153
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(i)</sup>	223.582.523.165	198.030.869.575
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương <sup>(ii)</sup>	182.027.737.139	203.549.743.966
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây <sup>(iii)</sup>	190.789.103.709	173.108.497.256
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh <sup>(iv)</sup>	12.340.553.592	49.974.856.140
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(v)</sup>	39.578.925.291	69.157.791.216
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	25.452.965.816	33.660.579.612
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	1.862.884.316	1.869.095.612
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long	1.291.040.000	1.291.040.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa	530.187.500	742.250.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	16.589.140.000	24.578.480.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	2.568.000.000	2.568.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	2.611.714.000	2.611.714.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	900.000.000	900.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>681.671.808.712</u></b>	<b><u>728.382.337.765</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung ngày 05 tháng 11 năm 2014, hợp đồng hạn mức tín dụng số 02/2015/147831/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2015, dư nợ vay tối đa là 320.000.000.000 VND, mục đích vay là để cấp bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014-HĐTDHM/NHCT128-SONHA tháng 11 năm 2014, hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT128-SONHA ngày 20 tháng 11 năm 2015, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 250.000.000.000 VND, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền đòi nợ bán hàng.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 28 tháng 4 năm 2014, sửa đổi ngày 26 tháng 5 năm 2015, hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/147831/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2015, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 300.000.000.000 VND.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0704/2015/HĐHM/PVB-KHDN-CNBN ngày 22 tháng 4 năm 2015, hạn mức 10.000.000 USD bao gồm hạn mức cho vay và hạn mức mở L/C, dư nợ cho vay tối đa 150.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, hạn mức phát hành thư tín dụng (L/C trả ngay hoặc trả chậm tối đa 180 ngày) là 10.000.000 USD, thời hạn vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 150046/NHNTHD ngày 24 tháng 4 năm 2015 với hạn mức 80.000.000.000 VND để thanh toán tiền mua nguyên liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn là 6 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay bổ sung vốn lưu động.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</b>	<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	693.821.758.153		33.660.579.612	900.000.000	728.382.337.765
Tiền vay phát sinh trong kỳ	747.755.627.168	7.000.000.000			754.755.627.168
Số kết chuyển			8.652.501.197	450.000.000	9.102.501.197
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	(122.126.808)		(23.775.648)		(145.902.456)
Tiền vay đã trả trong kỳ	(793.136.415.617)		(16.836.339.345)	(450.000.000)	(810.422.754.962)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>648.318.842.896</b>	<b>7.000.000.000</b>	<b>25.452.965.816</b>	<b>900.000.000</b>	<b>681.671.808.712</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>59.702.414.604</b>	<b>57.963.654.127</b>
Vay dài hạn ngân hàng	58.654.909.604	56.466.149.127
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương <sup>(i)</sup>	35.041.047.422	26.462.621.151
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây <sup>(ii)</sup>	11.040.743.290	14.453.767.290
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa <sup>(iii)</sup>		159.062.500
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long <sup>(iv)</sup>	3.227.600.000	3.873.120.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(v)</sup>	2.422.055.392	3.288.257.686
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(vi)</sup>	6.923.463.500	8.229.320.500
Nợ thuê tài chính	1.047.505.000	1.497.505.000
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - thuê tài sản là xe ô tô	1.047.505.000	1.497.505.000
<b>Cộng</b>	<b>59.702.414.604</b>	<b>57.963.654.127</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo 02 hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 15 tháng 4 năm 2015, số tiền vay là 23.000.000.000 VND với mục đích bổ sung vốn thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư dây chuyền chày rửa cao cấp, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và không có thời gian ân hạn, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất chày rửa cao cấp.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 31 tháng 08 năm 2015 với số tiền vay là 31.100.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích vay là đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm bình nước nóng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án này.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo hai (3) Hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh bằng tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2015/147831/HĐTD ngày 11 tháng 8 năm 2015, số tiền vay là 7.000.000.000 VND mới mục đích đầu tư máy móc thiết bị và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng đối với máy móc thiết bị, 36 tháng đối với phương tiện vận tải, lãi suất cho vay là 10% áp dụng hết năm 2015 và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 559.12.011.588663.TD ngày 04 tháng 12 năm 2012 với số tiền là 2.545.000.000 VNĐ, mục đích là thanh toán tiền mua 8 xe ô tô ISUZU dạng cabin chassic, tải trọng 1,9 tấn theo Hợp đồng mua bán số 71/HĐMB/ISUZU/SH ký ngày 01 tháng 11 năm 2012 giữa Bên vay và Công ty TNHH Kinh doanh ô tô NISU, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 25 tháng 9 năm 2014 với mục đích mua máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm mới là máy lọc nước RO, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút khoản vay vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi hàng tháng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo 02 hợp đồng tín dụng:
  - Hợp đồng tín dụng số 150010/NHNTTD ngày 02 tháng 02 năm 2015 với số tiền vay là 5.128.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng số 150026/NHNTTD ngày 20 tháng 03 năm 2015 với số tiền vay là 5.011.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô tải cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	84.107.875.420	25.452.965.816	58.654.909.604	
Nợ thuê tài chính	1.947.505.000	900.000.000	1.047.505.000	
<b>Cộng</b>	<b>86.055.380.420</b>	<b>26.352.965.816</b>	<b>59.702.414.604</b>	

#### Số đầu năm

Vay dài hạn ngân hàng	90.126.728.739	33.660.579.612	56.466.149.127	
Nợ thuê tài chính	2.397.505.000	900.000.000	1.497.505.000	
<b>Cộng</b>	<b>92.524.233.739</b>	<b>34.560.579.612</b>	<b>57.963.654.127</b>	

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tiền gốc phải trả	900.000.000	1.047.505.000		1.947.505.000
Lãi thuê phải trả				
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>900.000.000</b>	<b>1.047.505.000</b>		<b>1.947.505.000</b>

#### Số đầu năm

Tiền gốc phải trả	900.000.000	1.497.505.000		2.397.505.000
Lãi thuê phải trả				
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>900.000.000</b>	<b>1.497.505.000</b>		<b>2.397.505.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Nợ thuê tài chính</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	56.466.149.127	1.497.505.000	57.963.654.127
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	14.309.373.428		14.309.373.428
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	(133.815.597)		(133.815.597)
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(3.334.296.157)		(3.334.296.157)
Số kết chuyển	(8.652.501.197)	(450.000.000)	(9.102.501.197)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>58.654.909.604</b>	<b>1.047.505.000</b>	<b>59.702.414.604</b>

## 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	720.162.022	211.805.647	(63.000.000)	868.967.669
Quỹ phúc lợi	25.030.500			25.030.500
<b>Cộng</b>	<b>745.192.522</b>	<b>211.805.647</b>	<b>(63.000.000)</b>	<b>893.998.169</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

#### 23. Vốn chủ sở hữu

##### 23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	9.427.659.129	69.595.591.452	440.492.447.933
Cổ đông góp vốn bằng tiền	30.000.000.000	(15.000.000.000)				(15.000.000.000)
Chi phí phát hành		(330.000)				(330.000)
Lợi nhuận trong kỳ trước					47.232.716.883	47.232.716.883
Trích lập các quỹ trong kỳ trước				2.145.051.687	(2.502.560.301)	(357.508.614)
Chia cổ tức					(10.798.398.900)	(10.798.398.900)
Thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát					(1.940.760.000)	(1.940.760.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>337.107.230.000</b>	<b>33.846.427.352</b>	<b>(9.484.460.000)</b>	<b>9.427.659.129</b>	<b>69.595.591.452</b>	<b>440.492.447.933</b>
Số dư đầu năm nay	547.107.230.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	11.572.710.816	125.308.323.411	690.564.901.579
Lợi nhuận trong kỳ này					35.789.619.374	35.789.619.374
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát					(427.597.602)	(427.597.602)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>547.107.230.000</b>	<b>16.061.097.352</b>	<b>(9.484.460.000)</b>	<b>11.572.710.816</b>	<b>160.670.345.183</b>	<b>725.926.923.351</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	100.900.000.000	100.900.000.000
Ông Lê Hoàng Hà	79.580.000.000	79.580.000.000
Vietnam Holding Asset Management Ltd.	37.279.160.000	37.279.160.000
Các cổ đông khác	329.348.070.000	329.348.070.000
<b>Cộng</b>	<b>547.107.230.000</b>	<b>547.107.230.000</b>

### 23c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	54.710.723	54.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	54.710.723	54.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	53.994.663	53.994.663

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	56.929,14	20.644,30
Euro (EUR)	864,08	868,67

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	70.161.368.516	89.991.051.266
Doanh thu bán thành phẩm	847.725.715.931	929.969.701.938
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.097.787.834	1.138.331.477
<b>Cộng</b>	<b>937.984.872.281</b>	<b>1.021.099.084.681</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Toàn Thắng</b>		
Bàn hàng hóa, thành phẩm cho Toàn Thắng	15.450.307.365	
Cung cấp dịch vụ cho Toàn Thắng	9.090.909	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	26.194.621.793	51.285.529.034
Hàng bán bị trả lại	4.544.514.982	2.873.837.391
Giảm giá hàng bán	328.036	19.605.371
<b>Cộng</b>	<b>30.739.464.811</b>	<b>54.178.971.796</b>

#### 3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	42.538.575.228	51.927.887.395
Giá vốn của thành phẩm đã bán	711.497.247.684	757.946.727.354
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.757.850.115	250.204.796
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(9.598.201.663)	
<b>Cộng</b>	<b>756.195.471.364</b>	<b>810.124.819.545</b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	63.624.424	77.550.796
Lãi tiền cho vay	9.928.073.212	4.698.276.877
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.321.558.670	1.190.747.326
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	365.997.650	
<b>Cộng</b>	<b>11.679.253.956</b>	<b>5.966.574.999</b>

#### 5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	23.653.344.131	28.000.290.324
Chiết khấu thanh toán cho người mua		1.504.206.900
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	484.281.544	3.461.275.810
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.557.581.273
Dự phòng tổn thất đầu tư	22.882.898.070	6.832.088.926
Chi phí tài chính khác	25.565.406	30.864.445
<b>Cộng</b>	<b>47.046.089.151</b>	<b>41.386.307.678</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	30.085.725.226	26.234.472.078
Chi phí vật liệu, bao bì	435.656.898	304.108.618
Chi phí xăng dầu	2.887.845.657	4.606.494.530
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	633.684.008	1.504.674.356
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.245.203.774	1.843.103.847
Chi phí bảo hành	1.795.069.151	922.900.117
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	2.640.183.731	7.181.482.066
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	5.980.057.330	9.027.644.073
Các chi phí khác	7.334.546.165	8.228.312.938
<b>Cộng</b>	<b>54.037.971.940</b>	<b>59.853.192.623</b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.822.017.816	5.827.482.411
Chi phí vật liệu quản lý	299.143.907	184.965.039
Chi phí đồ dùng văn phòng	372.705.042	215.108.790
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.622.708.183	1.623.135.631
Thuê, phí và lệ phí	104.212.505	71.200.110
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.433.590.530	(4.601.320.518)
Chi phí thanh toán, mở LC	540.036.717	1.013.809.378
Các chi phí khác	4.507.384.046	4.258.372.158
<b>Cộng</b>	<b>16.701.798.746</b>	<b>8.592.752.999</b>

### 8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền hỗ trợ lãi suất từ UBND Thành phố Hà Nội		7.270.376.552
Thu nhập từ hỗ trợ của Điện lực Thành phố Hà Nội		120.000.000
Thu nhập khác	150.647.824	223.429.952
<b>Cộng</b>	<b>150.647.824</b>	<b>7.613.806.504</b>

### 9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại TSCĐ nhượng bán	260.965.191	
Thuế bị phạt, bị truy thu	8.275.575	
Xử lý chênh lệch do kiểm kê		19.818.033
Chi phí khác	10.763.027	5.663.176
<b>Cộng</b>	<b>280.003.793</b>	<b>25.481.209</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	748.985.852.171	719.521.769.913
Chi phí nhân công	50.221.321.705	47.665.568.110
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.819.983.835	13.353.954.476
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.164.113.025	21.326.202.113
Chi phí khác	26.551.058.341	25.233.184.595
<b>Cộng</b>	<b>855.742.329.077</b>	<b>827.100.679.207</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản cố định chưa thanh toán tiền		7.279.805.874

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng	38.000.000.00	
Thanh toán tạm ứng	38.000.000.00	

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	1.411.812.602	2.847.517.000

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Hiway
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Toàn Thắng

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b><i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam</i></b>		
Lãi cho Hiway vay	283.286.410	361.602.877
Cho Hiway vay ngắn hạn		7.000.000.000
Hiway thanh toán tiền vay		7.000.000.000

### ***Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai***

Mua nguyên liệu, hàng hóa của Sơn Hà Chu Lai 1.854.264.900

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6a và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng gia dụng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	448.864.676.622	427.482.005.953	30.898.724.895	907.245.407.470
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>448.864.676.622</b>	<b>427.482.005.953</b>	<b>30.898.724.895</b>	<b>907.245.407.470</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.210.317.693	92.676.291.481	2.125.354.992	97.011.964.166
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(16.701.798.746)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				80.310.165.420
Doanh thu hoạt động tài chính				11.679.253.956
Chi phí tài chính				(47.046.089.151)
Thu nhập khác				150.647.824
Chi phí khác				(280.003.793)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.024.354.882)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>35.789.619.374</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>		<b>19.691.717.851</b>	<b>23.397.000.000</b>	<b>43.088.717.851</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>		<b>11.145.708.325</b>		<b>11.145.708.325</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	582.277.804.803	380.402.876.807	4.239.431.275	966.920.112.885
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>582.277.804.803</b>	<b>380.402.876.807</b>	<b>4.239.431.275</b>	<b>966.920.112.885</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	42.095.204.328	53.822.007.770	1.024.888.619	96.942.100.717



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(8.592.752.999)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				88.349.347.718
Doanh thu hoạt động tài chính				5.966.574.999
Chi phí tài chính				(41.386.307.678)
Thu nhập khác				7.613.806.504
Chi phí khác				(25.481.209)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.285.223.451)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>47.232.716.883</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>218.040.909</b>	<b>60.861.594.808</b>	<b>10.445.000.000</b>	<b>71.524.635.717</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.645.949.893</b>	<b>11.608.908.482</b>		<b>16.254.858.375</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	377.365.767.999	674.679.469.432	1.052.045.237.431
Tài sản phân bổ cho bộ phận	55.089.591.012	55.794.323.810	110.883.914.822
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			467.624.246.132
<b>Tổng tài sản</b>			<b>1.630.553.398.385</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.853.421.510	13.363.390.163	15.216.811.673
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	72.594.847.778	73.523.516.321	146.118.364.099
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			743.291.299.262
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>904.626.475.034</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	280.900.089.089	836.790.079.179	1.117.690.168.268
Tài sản phân bổ cho bộ phận	74.957.254.677	33.686.645.441	108.643.900.118
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			386.279.298.741
<b>Tổng tài sản</b>			<b>1.612.613.367.127</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.142.624.049	1.555.683.346	6.698.307.395
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	85.090.802.248	38.240.777.334	123.331.579.582
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			792.018.578.571
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>922.048.465.548</b>

## 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Khu vực trong nước	899.523.042.343	852.846.104.292
Khu vực nước ngoài	7.722.365.127	114.074.008.593
<b>Cộng</b>	<b>907.245.407.470</b>	<b>966.920.112.885</b>

Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

##### *Các khoản cho vay*

Công ty cho công ty con, bên liên quan khác vay tiền. Các đơn vị đang được gia hạn nợ nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là trung bình.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.616.286.816				18.616.286.816
Chứng khoán kinh doanh	24.490.108.200				24.490.108.200
Phải thu khách hàng	367.269.688.346			9.195.103.691	376.464.792.037
Các khoản cho vay	169.704.406.502				169.704.406.502
Các khoản phải thu khác	5.777.835.335				5.777.835.335
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000				2.710.000.000
<b>Cộng</b>	<b>588.568.325.199</b>			<b>9.195.103.691</b>	<b>597.763.428.890</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.292.179.710				20.292.179.710
Phải thu khách hàng	494.612.680.201			8.541.287.353	503.153.967.554
Các khoản cho vay	133.063.871.847				133.063.871.847
Các khoản phải thu khác	3.042.696.044				3.042.696.044
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000				2.710.000.000
<b>Cộng</b>	<b>653.721.427.802</b>			<b>8.541.287.353</b>	<b>662.262.715.155</b>

### 3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả người bán	131.169.941.079			131.169.941.079
Vay và nợ	681.671.808.712	59.702.414.604		741.374.223.316
Các khoản phải trả khác	1.358.780.559	888.590.500		2.247.371.059
<b>Cộng</b>	<b>814.200.530.350</b>	<b>60.591.005.104</b>		<b>874.791.535.454</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	101.235.108.691			101.235.108.691
Vay và nợ	728.382.337.765	57.963.654.127		786.345.991.892
Các khoản phải trả khác	5.132.484.523	913.590.500		6.046.075.023
<b>Cộng</b>	<b>834.749.930.979</b>	<b>58.877.244.627</b>		<b>893.627.175.606</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	56.929,14	864,08	20.644,30	868,67
Phải thu khách hàng	115.146,96		178.559,01	
Các khoản phải thu khác	14,41		33.011,34	
Vay và nợ	(9.641.407,76)		(4.152.338,41)	
Phải trả người bán	(888.240,44)		(344.692,33)	
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(10.357.557,69)</b>	<b>864,08</b>	<b>(4.264.816,09)</b>	<b>868,67</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Các khoản cho vay	157.140.977.904		120.500.443.249	
Vay và nợ	(450.939.926.846)	(8.833.247,53)	(621.291.259.570)	(3.217.857,08)
<b>(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(293.798.948.942)</b>	<b>(8.833.247,53)</b>	<b>(500.790.816.321)</b>	<b>(3.217.857,08)</b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 2.350.391.592 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 3.101.193.821 VND).

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 789.515.664 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 663.523.949 VND).

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

### 3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2016.

## 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.616.286.816		20.292.179.710	
Chứng khoán kinh doanh	24.490.108.200			
Phải thu khách hàng	376.464.792.037	(5.835.298.515)	503.153.967.554	(4.401.707.985)
Các khoản cho vay	169.704.406.502		133.063.871.847	
Các khoản phải thu khác	5.777.835.335		3.042.696.044	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000		2.710.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>597.763.428.890</b>	<b>(5.835.298.515)</b>	<b>662.262.715.155</b>	<b>(4.401.707.985)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	131.169.941.079	101.235.108.691
Vay và nợ	741.374.223.316	786.345.991.892
Các khoản phải trả khác	2.247.371.059	6.046.075.023
<b>Cộng</b>	<b>874.791.535.454</b>	<b>893.627.175.606</b>

### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

- Nghị Hội đồng quản trị số 110/2016/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 7 năm 2016 đã thông qua các quyết định sau:
  - + Không thực hiện phát hành trái phiếu kèm theo chứng quyền theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, trình đại hội cổ đông gần nhất để hủy phương án và thay bằng hình thức phát hành trái phiếu trơn và vay trung hạn để tài trợ cho các dự án.
  - + Cân nhắc thời điểm phát hành 20 triệu cổ phần cho cổ đông hiện hữu cho tới cuối năm 2016 hoặc đầu năm 2017.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 126/2016/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 7 năm 2016 đã thông qua chủ trương về việc thoái vốn với tỷ lệ 51% trong tổng số 71,13% cổ phần đang nắm tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 134/2016/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 8 năm 2016 đã thông qua việc trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu với tỷ lệ phát hành là 12% cho cổ phiếu đang lưu hành.

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2016

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn